

Bản án số: 110/2021/HSST

Ngày: 17 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - TP. H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tổng Thị Kim Điền

2. Ông Ngô Hữu Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 17/12/2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- NVKN (tên gọi khác: /), sinh năm 1986 tại Đ; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 56 đường số 13A, phường B, quận T, Thành phố H; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông NTN, sinh năm 1960 và con bà VTN, sinh năm 1962; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị HKL, sinh năm 1994; thường trú: 41/9C HTP, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H (Có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông LHP, sinh năm 1987; địa chỉ: 232-234 NTT, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

- Ông NTN, sinh năm 1960; địa chỉ: 56 đường số 13A, phường B, quận T, Thành phố H (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm ăn thua lỗ và cá độ bóng đá trên mạng nên NVKN vay tiền lãi suất cao của những người ngoài xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, N nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những

người quen biết và đối tượng mà N nhắm đến là chị HKL vì trước đó vào năm 2019, N quen biết với chị L thông qua việc N môi giới bất động sản cho chị L.

Vào thời điểm tháng 3 năm 2020, tình hình dịch bệnh vi rút Corona (Covid-19) diễn biến ngày càng phức tạp tại Việt Nam dẫn đến tình trạng khan hiếm khẩu trang trong việc phòng chống dịch bệnh và chưa có vắc xin điều trị. Lợi dụng dịch bệnh, N đã dùng thủ đoạn nói dối với chị L là N có hàng khẩu trang và vắc xin. Cụ thể, vào ngày 10/3/2020, N gọi điện thoại cho chị L nói là N có khẩu trang và vắc xin giá rẻ, đây là hàng viện trợ cho Chính phủ, vì quen biết nên N có thể liên hệ với Bộ Y tế, Hải quan để tuồn hàng ra ngoài mua lại với giá rẻ và sẽ bán tiếp nên lợi nhuận rất cao và N sẽ đi bán lại dùm chị L, tiền lời thu được từ việc bán khẩu trang và vắc xin sẽ chia đôi. Chị L tưởng thật, đồng ý mua và chuyển tiền thanh toán trước. Từ ngày 10/3/2020 đến ngày 16/3/2020, chị L đã chuyển cho N 08 lần tiền với mục đích để N mua khẩu trang và vắc xin, tổng cộng 385.000.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 125.000.000 đồng đến tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB.

Lần 2: Ngày 11/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 62.000.000 đồng đến tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB.

Lần 3: Ngày 12/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 38.000.000 đồng đến tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB.

Lần 4: Ngày 13/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB.

Lần 5: Ngày 14/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB.

Lần 6: Ngày 16/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB.

Lần 7: Ngày 16/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB.

Lần 8: Ngày 16/3/2020, chị L chuyển cho N số tiền 40.000.000 đồng đến tài khoản số 25644169, tên LHP, ngân hàng ACB.

Ngày 13/3/2020, N chuyển từ tài khoản số 83394488, tên NVKN, ngân hàng ACB số tiền 45.000.000 đồng đến tài khoản của chị L

Tất cả giao dịch chuyển tiền đều được chị L thực hiện qua ứng dụng Internet Banking từ tài khoản 190CCCCCCCC19 của chị L, mở tại Ngân hàng Techcombank, địa chỉ: 340 HTP, phường R, Quận B. Trong đó chị L chuyển 345.000.000 đồng tới số tài khoản 83394488 tên NVKN, mở tại Ngân hàng ACB và chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản số 256441679 tên LHP mở tại Ngân hàng ACB.

Kết quả xác minh LHP, sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú tại 232-234 NTT, tổ 3, phường T, Tp. T, tỉnh Đ tại Công an phường T, Tp. B, tỉnh Đ xác nhận LHP có hộ khẩu thường trú tại đây nhưng không sinh sống tại đây.

Để tạo lòng tin cho chị L, bị cáo N đã chuyển lại cho chị L số tiền 45.000.000 đồng và nói đây là tiền bán khẩu trang có lời.

Như vậy, bị cáo NVKN không có hàng khẩu trang, vắc xin nhưng vì cần tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên N đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt 340.000.000 đồng của chị L sau đó bỏ trốn.

Ngày 17/12/2020, bị cáo NVKN bị Công an Quận B bắt để tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a, c Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo NVKN đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về phần trách nhiệm dân sự: Trước đây, chị L yêu cầu bị cáo N trả lại cho chị số tiền 340.000.000 đồng. Tuy nhiên vào ngày 19/10/2021, ông NTN là cha ruột của bị cáo N đã thay mặt bị cáo N bồi thường cho chị L số tiền 150.000.000 đồng nên tại phiên tòa chị L chỉ yêu cầu bị cáo N trả số tiền còn lại là 190.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo NVKN phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ N quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo NVKN về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
- Áp dụng điểm a, c Khoản 3 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo NVKN từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19, bị cáo NVKN đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho chị HKL tin tưởng rằng bị cáo N có nguồn hàng khẩu trang và vắc xin để bán nên đã nhận tiền của chị L nhiều lần với tổng số tiền 385.000.000 đồng, sau đó để làm cho chị L tin tưởng hơn nữa là việc mua bán khẩu trang là có thật nên bị cáo đã chuyển lại cho chị L số tiền 45.000.000 đồng và nói đây là tiền lời bán khẩu trang lần 1 có được và sau đó bị cáo N bỏ trốn. Hành vi của bị cáo NVKN cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị L được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội trong lúc dịch bệnh Covid 19 ngày càng diễn biến phức tạp nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 29/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B ra Quyết định khởi tố vụ án số 247/CQĐT(CSKT) khởi tố vụ án hình sự: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Ngân hàng Techcombank – Chi nhánh T địa chỉ 340 HTP, phường B, Quận B, Thành phố H. Ngày 24/9/2020, NVKN ra đầu thú theo Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Ngày 09/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B ra Quyết định khởi tố bị can NVKN về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cũng trong ngày 09/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 147 đối với NVKN. Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận sau khi nhận lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì N đã bỏ đi tỉnh hơn một tháng nhưng không được sự chấp thuận của chính quyền địa phương và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B nên vào ngày 17/12/2020 N bị bắt theo Biên bản bắt bị can để tạm giam, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội ra đầu thú theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NVKN đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo NVKN đã dùng thủ đoạn gian dối như trên để thực hiện hành vi lừa đảo chị L 08 lần để có tiền trả nợ, không lấy các lần chiếm đoạt làm nghề sinh sống và lấy tiền chiếm đoạt làm nguồn sống chính vì vậy chỉ tính là phạm

tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- Sổ phụ kiểm sao kê số 106/CV-NGS.20 của Ngân hàng ACB (bản chính, bút lục số 60-61); sổ phụ kiểm sao kê số 54/CV-TTV.20 của Ngân hàng ACB (bản chính, Bút lục số 87), đây là các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo NVKN nên xét tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị HKL yêu cầu bị cáo NVKN phải bồi thường số tiền 190.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý trả số tiền trên cho chị L, nên xét buộc bị cáo N phải có trách nhiệm trả cho chị L số tiền 190.000.000 đồng.

[7] Đối với LHP là người đứng tên tài khoản số số 2XXXX16X9 mở tại Ngân hàng ACB mà chị L chuyển 40.000.000 đồng. Kết quả xác minh hiện tại không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. N khai được P cho mượn tài khoản và P không được hưởng lợi gì trong việc cho mượn tài khoản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận B không tiến hành khởi tố đối với LHP là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng điểm a, c Khoản 3 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo NVKN 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”..

Thời hạn tù tính ngày 17/12/2020.

**2.** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo NVKN phải trả cho chị HKL số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền các bị cáo phải bồi thường nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án sổ phụ kiểm sao kê số 106/CV-NGS.20 của Ngân hàng ACB (bản chính, bút lục số 60-61); sổ phụ kiểm sao kê số 54/CV-TTV.20 của Ngân hàng ACB (bản chính, Bút lục số 87).

**4.** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. H;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Sở Tư pháp Quận B;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ, (TK. Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Trần Thị Ngọc Phương**